

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
----------

TRẦN THỊ KHÁNH LY

“TRUYỆN KIỀU CHÚ GIẢI” (TÁC GIẢ LÊ VĂN HÒE)
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỐNG KÊ

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



TRẦN THỊ KHÁNH LY

**“TRUYỆN KIỀU CHÚ GIẢI” (TÁC GIẢ LÊ VĂN HÒE)
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỐNG KÊ**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8220121

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. TRẦN NHO THÌN

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các tư liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng, các kết quả trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Trần Thị Khánh Ly

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập khóa học Thạc sĩ Văn học Việt Nam tại trường Đại học Khoa học Thái Nguyên, tôi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ bảo tận tình của các thầy, cô giáo. Hoàn thành luận văn thạc sĩ khóa học này, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, các thầy cô giáo đã tận tâm giảng dạy, hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Đặc biệt xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến **GS.TS. Trần Nho Thìn** người đã hết lòng giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình xây dựng đề cương, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các đồng chí lãnh đạo Khoa, đồng nghiệp và gia đình đã giúp đỡ, động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong việc trao đổi, chuẩn bị tư liệu, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 06 năm 2019

Tác giả

Trần Thị Khánh Ly

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Về tiểu sử và sự nghiệp của Lê Văn Hòe.....	3
3. Lịch sử vấn đề.	6
4. Mục đích nghiên cứu.....	8
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5.1. Đối tượng nghiên cứu.....	8
5.2. Phạm vi nghiên cứu.....	8
6. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	9
6.1. Nhiệm vụ nghiên cứu.	9
6.2. Phương pháp nghiên cứu.....	9
7. Cấu trúc của luận văn.	10
8. Đóng góp của luận văn.....	10
CHƯƠNG 1: HỆ THỐNG CÁC CHÚ GIẢI VỀ TỪ NGỮ, ĐIỂN	
TÍCH, ĐIỂN CỔ, NGỮ PHÁP, NGHĨA TRONG NGỮ CẢNH	12
1.1 Giải thích nghĩa của từ, thành ngữ, cụm từ.....	13
1.1.1 Đối với việc chú giải nghĩa của từ bao gồm từ thuần Việt và từ Hán Việt	13
1.1.2. Đối với việc chú giải thành ngữ.....	17
1.1.3 Đối với việc chú giải cả cụm từ	18
1.2. Giải thích từ nguyên (gốc từ).....	19
1.3 Dẫn xuất xứ một ý, một cách diễn đạt từ văn học Trung Quốc	21
1.3.1 Chú giải được dẫn từ Kinh Thi	21
1.3.2. Chú giải được dẫn từ thơ Đường	22
1.3.3 Chú giải được dẫn từ Thơ cổ Trung Quốc	23
1.4. Giải thích ngữ pháp của câu thơ.....	25
1.5. Giải thích nghĩa trong văn cảnh (ngữ cảnh)-context	27

1.6. Giải thích điển tích, điển cố	29
Tiểu kết chương 1.....	33
CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG CÁC BÌNH LUẬN CỦA LÊ VĂN HÒE VỀ NHÂN VẬT VÀ VĂN CHƯƠNG NGHỆ THUẬT CỦA TÁC GIẢ NGUYỄN DU	34
2.1. Hệ thống các lời bình của Lê Văn Hòe về nhân vật trong Truyện Kiều của Nguyễn Du.....	34
2.1.1. Thúy Kiều- Thúy Vân- Kim Trọng.....	34
2.1.2. Thúc Sinh - Từ Hải	43
2.1.3 Tú bà - Mã Giám Sinh - Hoạn Thư.....	47
2.1.4. Một số nhân vật khác	50
2.2. Hệ thống các bình luận của Lê Văn Hòe về văn chương nghệ thuật của tác giả Nguyễn Du - Bình luận về văn tài, nghệ thuật sáng tác của Nguyễn Du.....	53
2.2.1. Lê Văn Hòe bình về văn tài và thi pháp của Nguyễn Du	54
2.2.2 Lê Văn Hòe phê bình chính tác giả Nguyễn Du	57
2.2.3 Lê Văn Hòe góp ý cho văn chương Nguyễn Du.....	59
2.2.4 Lê Văn Hòe bình luận cách hiểu của các nhà bình chú khác.....	61
Tiểu kết chương 2.....	64
CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG CÁC NHẬN XÉT BÌNH LUẬN VỀ CÁC BẢN KIỀU QUỐC NGỮ KHÁC VÀ CÁC BẢN DỊCH “TRUYỆN KIỀU” SANG TIẾNG PHÁP	66
3.1. Lê Văn Hòe nhận xét về các bản Truyện Kiều quốc ngữ khác	66
3.2. Lê Văn Hòe nhận xét về các bản dịch Truyện Kiều ra Pháp văn	71
Tiểu kết chương 3.....	83
KẾT LUẬN.....	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	87
PHỤ LỤC 1	90
PHỤ LỤC 2	153
PHỤ LỤC 3.....	175

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Truyện Kiều ra đời đã hơn hai trăm năm, kết tinh văn học truyền thống phương Đông và dân tộc, nhưng vật liệu xây dựng tác phẩm là ngôn ngữ và hệ thống điển cố điển tích của một thời đại văn học đã xa, nhiều từ ngữ và điển cố, điển tích không còn dễ hiểu đối với thế hệ độc giả hiện đại, những người đọc từ đầu thế kỷ XX đã chuyển qua học chữ quốc ngữ và chữ Pháp. Chính vì thế mà những văn bản *Truyện Kiều* từ đầu thế kỷ XX, do các nhà Hán học thực hiện, đã bắt đầu chú thích từ ngữ và điển tích, điển cố.

Quá trình chú giải *Truyện Kiều* bằng chữ quốc ngữ có thể hình dung về đại thể có thể phác họa như sau:

*Vào loại sớm nhất có bản *Kim Vân Kiều* của Trương Vĩnh Ký in tại Sài Gòn (1875). Trong cuốn này, Trương Vĩnh Ký đã chú giải bước đầu nhưng chắc có lẽ khi đó còn nhiều người đọc biết Hán học nên không cần chú giải kỹ lưỡng.

*Sang nửa đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh hiện đại hóa văn học dân tộc, nhu cầu cấp thiết xây dựng nền văn học viết bằng “quốc âm”-tiếng Việt-bằng chữ quốc ngữ, *Truyện Kiều* trở thành một đối tượng quan tâm hàng đầu của giới trí thức Tây học. Điều đó dễ hiểu. Các trí thức Tây học nhanh chóng nhận thấy địa vị của *Truyện Kiều* trong buổi khởi động của quá trình hiện đại hóa này. Là kiệt tác văn học dân tộc, đã đi vào lòng người Việt Nam hàng thế kỷ, lại bằng “quốc âm” nên bằng *Truyện Kiều* giới trí thức tân học có thể dễ dàng thuyết phục xã hội về tính khả thi, về niềm tin vào khả năng thành công của nền văn học quốc âm-dân tộc. Ngày 10/8 năm 1924, Hội Khai trí tiến đức tổ chức long trọng ngày giỗ Nguyễn Du, trong buổi lễ đó, Phạm Quỳnh tuyên bố *Truyện Kiều* còn thì tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn, gây ra một nghi án tranh luận sôi nổi. Trần Trọng Kim cũng được mời diễn thuyết về thân thế sự nghiệp Nguyễn Du và văn phẩm *Truyện Kiều*. Trên *Nam phong* số 31 năm 1920, Đoàn Quỳ đã dịch bài tựa *Truyện Kiều* nổi tiếng tài hoa của Chu Mạnh

Trinh, thu hút sự quan tâm của cả xã hội về kiệt tác của Nguyễn Du. Trên *Nam phong* số 119/1927, Phạm Quỳnh tổ chức mục *Địa vị Truyện Kiều trong văn học Việt Nam* với ý kiến của những trí thức nổi tiếng đương thời Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, Lê Thước, Vũ Đình Long, Nguyễn Tường Tam. Phạm Quỳnh cũng đã cho đăng một số bài viết bình luận giá trị của *Truyện Kiều* như các bài viết của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục, Vũ Đình Long, Đồ Nam Nguyễn Trọng Thuật và của bản thân ông. Như vậy, hiện đại hóa văn học dân tộc không phải chỉ thể hiện ở các sáng tác mới theo các thể loại mới (truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ, kịch, ký) bằng quốc âm mà còn thể hiện qua thái độ ứng xử trân trọng, đề cao di sản văn học quốc âm của dân tộc Việt. Không phải ngẫu nhiên mà văn bản chú giải sớm sau bản của Trương Vĩnh Ký (1875) là bản *Kim Túy tình từ* do Phạm Kim Chi thực hiện cũng xuất hiện tại Sài Gòn từ năm 1917. Nam Kỳ là nơi có những bước đi hiện đại hóa văn học sớm hơn Bắc Kỳ.

Có thể nói, bản chú giải *Truyện Kiều* của Bùi Kỳ-Trần Trọng Kim (1925) đã phản ánh không chỉ nhu cầu chú giải tường tận, kỹ lưỡng hơn phục vụ cho lớp người đọc mới ít hiểu biết về Hán học và cổ học mà còn đáp ứng yêu cầu lịch sử hiện đại hóa nền văn hóa và văn học dân tộc ở nửa đầu thế kỷ XX. Nói cách khác, cần chú ý đến ngữ cảnh hiện đại hóa văn học dân tộc của các bản chú giải *Truyện Kiều*.

Đặc điểm của bản chú giải *Truyện Thúy Kiều* của Bùi Kỳ-Trần Trọng Kim là ở đầu văn bản, Trần Trọng Kim đã viết phần khảo cứu sơ bộ về thân thế Nguyễn Du, về tư tưởng tác phẩm, về cái hay cái đẹp của tác phẩm. Tuy nhiên, xét về phần chú giải thì mặc dù hai nhà chú giải Bùi Kỳ-Trần Trọng Kim đã tiến một bước xa so với bản *Kim Vân Kiều* của Trương Vĩnh Ký, song dường như chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu một cách tường tận *Truyện Kiều* của thế hệ độc giả tân học ở nửa đầu thế kỷ XX. Đó là lý do sau bản này, tiếp tục xuất hiện những bản chú giải *Truyện Kiều* khác như *Vương Thúy Kiều*

chu giải tân truyện (1951), tiếp tục xu hướng chú giải ngày một tường tận, kỹ lưỡng hơn. Nhưng nếu nói đến một bản chú giải *Truyện Kiều* qui mô nhất, toàn diện nhất, tổng hợp được tất cả các bản chú đã có thì chúng ta phải nhắc đến bản *Truyện Kiều chú giải* của Lê Văn Hòe (1952).

Bản *Truyện Kiều chú giải* của Lê Văn Hòe thể hiện xu hướng tập chú tường giải văn bản *Truyện Kiều* điển hình nhất, với số trang và số lượng chú thích nhiều nhất, cách làm việc công phu nhất. (Lê Văn Hòe thực hiện 2389 chú, ông có đánh số trình tự các chú thích đó)

Tiếp cận *Truyện Kiều chú giải* của Lê Văn Hòe tôi nhận thấy đây là một công trình đồ sộ và quy mô với 700 trang viết và hiện nay, có rất ít những đánh giá chuyên sâu về công trình này. Nên bạn đọc sẽ không hiểu hết được đóng góp của công trình đối với lịch sử nghiên cứu *Truyện Kiều*. Trong giới hạn của luận văn này, chúng tôi xin được đánh giá “*Truyện Kiều chú giải* (Tác giả Lê Văn Hòe) nhìn từ góc độ thống kê”

2. Về tiểu sử và sự nghiệp của Lê Văn Hòe

Học giả Lê Văn Hòe - Nhà nghiên cứu lịch sử, Nhà văn, Nhà giáo - bút danh là Vân Hạc, sinh ngày 1 tháng 11 năm 1911 tại huyện Chương Mỹ, Hà Đông nay thuộc Hà Nội). Lúc còn nhỏ ông học ở Hà Nội, đang học tại trường Trung học Albert Sarraut, ông tham gia bãi khóa nhân lễ truy điệu Phan Châu Trinh nên bị đuổi học. Từ đó ông tự học và trở thành một nhà nghiên cứu nhà báo có khả năng thời đó. Ông đã từng làm chủ bút tờ *Ngọ Báo*. Sau năm 1945, ông tham gia các hoạt động văn hóa và xã hội trong *Hội Văn hóa cứu quốc*. Sau năm 1954, ông quay lại dạy học tại các trường Trung học ở miền Bắc.

Trong bài viết: “*Kỷ niệm 100 năm sinh học giả Lê Văn Hòe (1911 - 2011)*” đã thống kê các công trình trước tác, biên khảo của Lê Văn Hòe đã in (từ 1927 đến 1954), bao gồm:

Thứ nhất, về loại sáng tác, gồm :

- Bể lòng (Truyện). Hà Nội, Nhà in F. Asiatique, 1930, 48 trang.

- Mảnh hồn thơ (Thơ). Hà Nội, Nhà in Đông Tây, 1931, 43 trang.
- Người lịch thiệp (Tiểu luận). Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1941, 134 trang.
- Lược luận về phụ nữ Việt Nam (Tiểu luận). Hà Nội, Nhà xuất bản Quốc học thư xã, 1943.

- Nghệ thuật và Danh giáo (Tiểu luận). Hà Nội, Nhà xuất bản Quốc học thư xã, 1943.

Thứ hai, về loại Nghiên cứu, phê bình, gồm :

- Quốc sử đình ngoa. Hà Nội. Quốc học thư xã, 1941, 103 trang.
- Thi nghệ (Lược luận về thơ và nghệ thuật làm thơ). Hà Nội, Quốc học thư xã, Nhà in Thụy Ký, 1941, 94 trang.
- Học thuyết Mặc Tử (Nghiên cứu). Hà Nội, Quốc học thư xã, Nhà in Thụy Ký, 1942, 112 trang.
- Trăm hoa (Phê bình thơ). Hà Nội, Quốc học thư xã, Nhà in Thụy Ký, 1942, 83 trang.
- Thi thoại, Hà Nội, Quốc học thư xã, Nhà in Thụy Ký, 1942, 260 trang.
- Tầm nguyên tự điển. Hà Nội, Quốc học thư xã, Nhà in Thụy Ký, 1942, 379 trang.
- Khổng Tử học thuyết. Tựa của Phạm Quỳnh. Hà Nội, Quốc học thư xã, Nhà in Thụy Ký, 1943, 3 quyển, mỗi quyển 164 trang.

Thứ ba, về tài liệu bách khoa đại từ điển gồm :

- Hàn lâm viện. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1043, 19 trang.
- Giao chỉ. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1943, 16 trang.
- Sĩ. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1943, 16 trang.
- Thống chế. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1943, 16 trang.
- Tứ bình. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1943, 19 trang.
- Tứ phối. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1942, 16 trang.
- Tứ thư. Hà Nội, Nhà in Thụy Ký, 1943, 16 trang.
- Lịch sử báo chí thế giới. Hà Nội, Nhà xuất bản Quốc học, 1944.